|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG PTDTBT  THCS NAM SƠN  **TỔ TỰ NHIÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**XÂY DỰNG ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KỲ**

**MÔN HÓA HỌC LỚP 9 TIẾT 10**

**I. Ma trận đề kiểm tra:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Nội dung kiến thức | Mức độ nhận thức | | | | | | | | | | | | | | | **Cộng** |
| Nhận biết | | | | Thông hiểu | | | Vận dụng | | | | Vận dụng cao hơn | | | |
| TN | | | TL | TN | | TL | TN | | | TL | TN | | | TL |
| **1.** Tính chất hóa học của ôxit, ứng dụng, điều chế | - Biết tính chất hóa học của ôxit (oxit axit,oxit bazo) phân loại, điều chế | | | | - Viết được các phương trình hoá học biểu diễn sơ đồ chuyển hoá. | | |  | | | |  | | | |  |
| **Số câu hỏi** | **4** |  | | |  | **1** | |  |  | | |  |  | | | **5** |
| **Số điểm** | **2,0** |  | | |  | **1,0** | |  |  | | |  |  | | | **3,0 (30%)** |
| **2.** Tính chất hóa học của axit, ứng dụng, điều chế. | Biết được tính chất hóa học của axit, cách nhận biết và điều chế axit (HCl, H2SO4 loãng và axit H2SO4 đặc) | | | | - Tính chất hóa học của axit  - Nhận biết được axit HCl, H2SO4 và muối sunfat | | | Tính khối lượng, nồng độ dung dịch axit. | | | |  | | | |  |
| **Số câu hỏi** | **3** | |  | | **1** | **1** | |  | | **1** | |  | |  | | **6** |
| **Số điểm** | **1,5** | |  | | **0,5** | **2** | |  | | **3,0** | |  | |  | | **7,0 (70%)** |
| **Tổng số câu**  **Tổng số điểm** | **7**  **3,5**  **35%** | | |  | **1**  **0,5**  **5%** | | **2**  **2,0**  **30%** |  | | | **1**  **3,0**  **30%** |  | | |  | **11**  **10,0**  **100%** |

**II.** **Đề kiểm tra**

**Phần I: Trắc nghiệm: (4 điểm)**

**Câu 1: Na2O** phản ứng được với tất cả các chất trong dãy nào sau đây?

A. CaO; K2SO4; Ca(OH)2 B. HCl; SO2; H2O

C. Ca(OH)2; H2O; BaCl2 D. NaCl; H2O; CaO

**Câu 2:** Trong các oxit sau oxit nào là oxit axit?

A. SO2 B. CaO

C. FeO D. CuO

**Câu 3:** Khí lưu huỳnh đioxit được tạo thành từ cặp chất nào sau đây?

A. K2SO4  và HCl B. Na2SO4 và CuCl2

C. K2SO3 và H2SO4 D. Na2SO3 và NaOH

**Câu 4:** Chất nào trong các chất sau tác dụng với dung dịch HCl, H2SO4 loãng sinh ra dung dịch có màu xanh lam?

A. CuO B. BaCl2,

C. Zn D. Z nO

**Câu 5.** Chất nào sau đây có thể dùng làm thuốc thử để phân biệt axit clohiđric và axit sunfuric?

A. AlCl3 B. BaCl2 C. NaCl D. MgCl2

**Câu 6**: Nguyên liệu để điều chế axit sunfuric trong công nghiệp là:

A. Lưu huỳnh, không khí, nước B. Lưu huỳnh, nước

C. Lưu huỳnh, không khí, FeS2 D. FeS2, nước

**Câu 7.** Oxit tác dụng được với nước ở nhiệt độ thường là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** CaO. | **B**. Al2O3. | **C.** Fe2O3. | **D**. CuO. |

**Câu 8.** Dung dịch axit clohiđric tác dụng với cặp chất nào?

**A**.NaOH, BaCl2.**B**. NaOH, BaCO3.

**C**.NaOH, Ba(NO3)2. **D**.NaOH, BaSO4.

**Phần II: Tự luận (6 điểm)**

**Câu 7: 1 điểm**

Viết PTHH hoàn thành sơ đồ biến hoá sau:

S (1) SO2 (2) H2SO3 (3) Na2SO3  (4) SO2

**Câu 8: 2 điểm**

**N**êu phương pháp nhận biết các dung dịch sau: H2SO4; HCl; Na2SO4 .

Viết các phương trình phản ứng xảy ra

**Câu 9:** **3 điểm**

Cho một khối lượng mạt sắt dư vào 50 ml dung dịch HCl. Phản ứng xong thu được 3,36 lít khí (đktc).

a. Viết PTHH.

b. Tính khối lượng mạt sắt đã tham gia phản ứng

c. Tìm nồng độ mol của dung dịch axit HCl đã dùng.

**(cho Fe =56, H=1, Cl=35,5)**

**Hết**

**III. Đáp án và biểu điểm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **Câu 1-8** | 1- B, 2-A, 3-C, 4-A, 5-B, 6-A; 7 – A; 8 - B | 4,0đ |
| **Câu 7**  **1 điểm** | 1, S + O2 SO2  2, SO2 + H2O H2SO3  3, H2SO3 + Na2O Na2SO3 + H2O  4, Na2SO3 + H2SO4 Na2SO4 + SO2 + H2O | 0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ |
| **Câu 8**  **2 điểm** | - Dùng quỳ tím: HCl, H2SO4 làm quỳ tím đổi màu; Na2SO4 không làm quỳ tím đổi màu nhận ra Na2SO4  - Dùng thuốc thử Ba(OH)2: xuất hiện kết tủa màu trắng là H2SO4 còn lại là HCl  Ba(OH)2 + H2SO4  BaSO4 + 2H­2O  Trắng  Ba(OH)2 + 2HCl  BaCl2+ 2H2O  Không màu | 0,5đ  0,5đ  0,5đ  0,5đ |
| **Câu 9**  **3 điểm** | a. PT: Fe + 2HCl  FeCl2 + H2  b. nH2 = 3,36 : 22,4 = 0, 15 mol nFe = 0,15mol  mFe = 56 x 0,15 = 8,4g  c. n HCl = 2 nH2 = 2. 0,15 = 0,3 mol; VHCl = 50ml = 0,05l  Vậy nồng độ mol của HCl là: CM = 0,3 : 0,05 = 6M | 1đ  1đ  1đ |

*Ngày tháng năm 2019*

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ chuyên môn duyệt đề** | **Người ra đề**  **Hoàng Thị Hiền** |